

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐD  
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2022/QĐCNTTLH

*ĐD, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA  
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị T và ông Nguyễn Hồng N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17 tháng 5 năm 2022 của bà Trần Thị T;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/6/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
  - Người khởi kiện: bà Trần Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: 226 Xóm 5, NH 1, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ.
  - Người bị kiện: ông Nguyễn Hồng N, sinh năm 1989; Địa chỉ: 137 Xóm 3, NH 1, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Hồng N thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Hồng N thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 30/4/2019 cho bà Trần Thị T trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Hồng N cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nợ chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hồng N thống nhất không có nợ chung;

- Về tài sản chung: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hồng N thống nhất vợ chồng có 288.000.000đ. Anh chị có chi tiêu một phần tiền trong quá trình chung sống nên vợ chồng thống nhất còn lại 200.000.000đ là tài sản chung hiện anh Nam đang quản lý. Anh Nguyễn Hồng N và chị Trần Thị T thỏa thuận anh Nam có trách nhiệm thanh toán cho chị Trần Thị T số tiền 100.000.000đ. Phương thức thanh toán: ngày 30/12/2022 anh Nam thanh toán cho chị Trang 50.000.000đ; ngày 30/12/2023 anh Nam thanh toán cho chị Trang 50.000.000đ. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, nếu anh Nam vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nói trên thì chị Trang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn phải thanh toán.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐĐ;
- Chi cục THADS huyện ĐĐ;
- UBND xã KĐ, huyện ĐĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Anh V**

